



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐINH THỊ Y VY

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2024

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 1: TS. Nguyễn Hiệp

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thanh Hùng

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Huyện Kbang là một huyện miền núi của tỉnh Gia Lai có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, địa hình đa dạng, có nhiều di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu, nhiều danh lam thắng cảnh, rất phù hợp cho phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng. Trong những năm gần đây, huyện đã chú trọng phát triển loại hình du lịch này cũng như tăng cường công tác quản lý nhà nước (QLNN) với DLCĐ và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trên thực tế việc phát triển du lịch ở huyện Kbang nói chung và phát triển DLCĐ nói riêng chỉ mới là bước khởi điểm, chưa được hoàn thiện và chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, cơ chế phối hợp giữa các hộ dân và các bên tham gia trong phát triển DLCĐ chưa chặt chẽ, người dân chưa thấy được lợi ích của việc phát triển du lịch gắn với dịch vụ để nâng cao thu nhập tạo việc làm cho chính người dân tại địa bàn, nhất là sự quản lý của chính quyền tại địa phương về phát triển DLCĐ. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hạn chế này nhưng nguyên nhân chính là do công tác QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế như: đội ngũ cán bộ QLNN về DLCĐ của huyện còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng; công tác đào tạo, tổ chức cho nguồn nhân lực về DLCĐ của huyện còn nhiều hạn chế; hình thức, nội dung tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh DLCĐ của huyện còn đơn điệu, chưa hấp dẫn, hiệu quả chưa cao; việc triển khai, cụ thể hóa các quy định pháp lý cần thiết để phát triển DLCĐ của huyện đôi lúc còn chậm, nội dung chưa sát với điều kiện thực tế và tiềm năng của huyện; quy hoạch phát triển khu, điểm du lịch còn dàn trải, tự phát; công tác

thanh, kiểm tra hoạt động DLCĐ và xử lý vi phạm liên quan đến DLCĐ của huyện còn nhiều bất cập,...

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, việc xây dựng “*Đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai*” là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng QLNN về DLCĐ để xây dựng các giải pháp của đề án nhằm hoàn thiện công tác QLNN về DLCĐ tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân tích đánh giá thực trạng QLNN về DLCĐ tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác QLNN về DLCĐ tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đề án.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề án là công tác quản lý nhà nước (QLNN) về DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề án nghiên cứu những vấn đề liên quan đến QLNN về DLCĐ ở phạm vi cấp huyện.

- Về không gian: Nghiên cứu trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Về thời gian: Đề tài nghiên cứu thực trạng QLNN về DLCĐ

tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023; các giải pháp của đề án có ý nghĩa đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp
- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích

- Phương pháp thống kê
- Phương pháp tổng hợp
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp phân tích

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Kết quả nghiên cứu của đề án cung cấp cho lãnh đạo huyện Kbang như lãnh đạo UBND huyện Kbang, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kbang và các cơ quan quản lý khác biết được thực trạng QLNN về DLCĐ.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề án được cấu trúc thành 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý của việc xây dựng đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Giải pháp của đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. 1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

1.1.1. Khái niệm du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

1.1.2. Khái niệm QLNN về du lịch cộng đồng

QLNN về DLCĐ có thể hiểu là quá trình tác động bằng quyền lực của Nhà nước đối với DLCĐ thông qua hệ thống các quy định của pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch và định hướng của nhà nước nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch bền vững nhưng vẫn bảo tồn được tài nguyên, duy trì và phát triển văn hóa, nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương theo mục tiêu đề ra.

1.2. Nội dung quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

1.2.1. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

Tổ chức bộ máy QLNN về DLCĐ là hệ thống các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội và nguồn nhân lực có liên quan, được phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát các chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển DLCĐ.

Tiêu chí đánh giá: Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ QLNN về DLCĐ; sự phối hợp của các cá nhân, phòng ban có liên quan trong QLNN về DLCĐ.

1.2.2. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng

Tuyên truyền, quảng bá DLCĐ là quá trình tạo dựng và lan tỏa thông tin về những giá trị độc đáo, trải nghiệm văn hóa, thiên nhiên và con người của một cộng đồng, nhằm thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nội dung tuyên truyền và quảng bá: Giá trị văn hóa và di sản địa phương, cảnh quan thiên nhiên, trải nghiệm thực tế cộng đồng, các sản phẩm du lịch đặc thù.

Tiêu chí đánh giá: Hình thức tuyên truyền đa dạng, hấp dẫn; nội dung tuyên truyền phong phú, hấp dẫn; nhận thức của người dân thay đổi tích cực sau các buổi tuyên truyền, phổ biến.

1.2.3. Ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Các văn bản quy phạm pháp luật về DLCĐ cung cấp một khung pháp lý rõ ràng, ổn định cho hoạt động DLCĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia; bảo vệ lợi ích của cộng đồng dân cư, đảm bảo rằng việc phát triển du lịch không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và văn hóa truyền thống của họ; đảm bảo tính bền vững của DLCĐ, hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường; hỗ trợ các cơ quan QLNN trong việc quản lý, giám sát và phát triển DLCĐ một cách hiệu quả; tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút các nguồn lực để phát triển DLCĐ và nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của DLCĐ và vai trò của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ và phát triển loại hình du lịch này.

Tiêu chí đánh giá: Các văn bản được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu.

1.2.4. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển DLCĐ là một đơn vị, tổ chức hoặc nhóm cá nhân có trách nhiệm lên kế hoạch, triển khai và quản lý các hoạt động liên quan đến việc phát triển DLCĐ tại một địa phương hoặc một khu vực cụ thể. Đây thường là một tổ chức phi chính phủ, một hợp tác xã hoặc một nhóm cộng đồng địa phương có sự tham gia của các bên liên quan như chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư và các tổ chức quốc tế.

Tiêu chí đánh giá: Quy hoạch phát triển DLCĐ của địa phương phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch phát triển DLCĐ của địa phương được ban hành kịp thời; hiệu quả tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển DLCĐ của địa phương.

1.2.5. Giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Vai trò của giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm đảm bảo các hoạt động DLCĐ được thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần xây dựng một môi trường du lịch lành mạnh, bền vững; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về DLCĐ; bảo vệ quyền lợi của cộng đồng, ngăn chặn các hành vi lợi dụng DLCĐ để trục lợi cá nhân, gây ảnh hưởng đến môi trường và văn hóa; thúc đẩy các cơ sở kinh doanh DLCĐ nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; phát hiện và nhân rộng các mô hình DLCĐ hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tiêu chí đánh giá: Tính thường xuyên của các giám sát, thanh, kiểm tra; thời gian giám sát, thanh, kiểm tra phù hợp; đạo đức, thái độ của cán bộ thực hiện giám sát, thanh, kiểm tra; vi phạm được phát hiện kịp thời; chế tài xử lý vi phạm đủ sức răn đe.

1.3. Cơ sở pháp lý của đề án

- Theo Luật Du lịch 2017

- Nghị Quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 657/KH-UBND, ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025;

- Văn bản số 3313/SNNPTNT-VPNTM ngày 28/8/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Gia Lai về xây dựng kế hoạch vốn Sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024;

- Văn bản số 617/SVHTTDL-QLDL ngày 27/3/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025;

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

2.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Kbang ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế

2.1.3. Đặc điểm xã hội

2.1.4. Tình hình các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Kbang

(1) Các điểm di tích lịch sử

- Nhà lưu niệm Anh hùng Núp, Làng kháng chiến Stor
- Căn cứ địa cách mạng Khu 10 - xã Krong
- Di tích lịch sử văn hóa vườn Mít – Cánh đồng cô Hầu

** Các điểm du lịch sinh thái trên địa bàn*

- Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng
- Các điểm du lịch sinh thái khác (thác Hang Dơi, thác Đăk Bok, thác Kon Bông, thác Kon Lồc

2.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.2.1. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang

a. Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch cộng đồng

Bộ máy QLNN về DLCĐ tại huyện Kbang chủ yếu chịu sự chỉ đạo và điều phối của các cơ quan quản lý cấp huyện, phối hợp với các cấp xã và cộng đồng dân cư nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch. Các cơ quan chính liên quan đến quản lý du lịch tại huyện bao gồm: UBND huyện Kbang là cơ quan chủ chốt; Phòng Văn hóa

và Thông tin chịu trách nhiệm về quản lý các hoạt động văn hóa, du lịch và thông tin truyền thông tại địa phương; UBND xã và cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp với các tổ chức du lịch, đồng thời khuyến khích người dân tham gia các hoạt động DLCĐ.

b. Nguồn nhân lực QLNN về DLCĐ của huyện

(1) Lực lượng cán bộ, công chức Phòng Văn hóa và Thông tin
Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kbang là đơn vị trực tiếp phụ trách mảng quản lý và phát triển du lịch.

(2) Lực lượng cán bộ, công chức cấp xã:

Chính quyền các xã, đặc biệt là những xã có tiềm năng du lịch, cũng có đội ngũ cán bộ chịu trách nhiệm hỗ trợ và giám sát các hoạt động DLCĐ.

Số lượng cán bộ, công chức QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang có xu hướng tăng từ 54 người năm 2020 lên 25 người năm 2023 để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của loại hình du lịch này. Trung bình tại mỗi xã có từ 1 đến 2 cán bộ quản lý.

2.2.2. Thực trạng công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng của huyện

Hằng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đều phối hợp và cử đoàn tham dự các lớp tập huấn, hội nghị do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức. Các lớp tập huấn, tuyên truyền chính sách phát triển DLCĐ như: Nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm cho cộng đồng; tập huấn về kiến thức, kỹ năng DLCĐ; tập huấn về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch, hội nghị tập huấn phổ biến, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực du lịch ... Qua các đợt tập huấn, nhận thức về DLCĐ ngày

càng được nâng cao, nhiều người dân trong huyện đã chủ động sửa chữa nhà cửa, công trình nhà vệ sinh, vệ sinh nơi ở, tham gia cùng làng xã chuẩn bị mọi điều kiện để làm DLCĐ. Lợi ích của DLCĐ dần được mọi người nhìn nhận, các cấp, các ngành đồng lòng, nhất trí đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương.

Huyện cũng thực hiện đa dạng các hình thức phổ biến, tuyên truyền về phát triển DLCĐ đến rộng rãi các tầng lớp nhân dân và cán bộ trên địa bàn huyện. Các hình thức được sử dụng chủ yếu là qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo chí, tờ rơi, áp phích, hội thảo, lễ hội, sự kiện,... Tuy nhiên, tần suất thực hiện còn ít; chưa áp dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến hiện đại như zalo, facebook,... nên hiệu quả chưa thực sự cao như mong đợi.

2.2.3. Thực trạng công tác ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Bảng 2.8. Số lượng văn bản được ban hành về quản lý DLCĐ tại huyện Kbang

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023
Văn bản	1	1	1	1
Văn bản hướng dẫn	1	0	0	1

Nguồn: UBND huyện Kbang

Nhìn bảng trên ta thấy, số lượng các văn bản được ban hành về QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện còn rất ít, chỉ khoảng 01 kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động phát triển và quản lý DLCĐ mỗi năm. Tuy nhiên, không phải tất cả các kế hoạch được ban hành đều có văn bản hướng dẫn. Điều này gây khó khăn cho các cá nhân, phòng ban trong quá trình triển khai.

2.2.4. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng của huyện

Thông qua Kế hoạch số 1103/KH-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, huyện Kbang vinh dự được chọn, giao chỉ tiêu phấn đấu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng góp phần chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững; xác định vùng nông thôn gắn với phát huy tiềm năng lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hoá và môi trường sinh thái của các địa phương để hình thành mô hình hiệu quả. Theo đó, huyện xây dựng quy hoạch phát triển các điểm DLCĐ, trong đó thực hiện các nhiệm vụ đó là hoàn thành xây dựng các hạng mục và vận hành “Mô hình phát triển sản phẩm OCOP về du lịch cộng đồng làng Mơ Hra, xã Kông Long Khong, huyện Kbang” đến hết năm 2025; tiếp tục hỗ trợ đầu tư cho “Mô hình du lịch nông thôn Làng STor, xã Tô Tung, huyện Kbang” đến năm 2025 và khuyến khích các địa phương nghiên cứu các tiêu chí phù hợp để xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đối với làng dân tộc thiểu số người Jrai trong những năm tiếp theo giai đoạn 2025 - 2030.

Ngoài ra, huyện cũng lập kế hoạch hoàn thành các tiêu chí điểm du lịch cấp tỉnh như Di tích lịch sử văn hoá “Làng kháng chiến Stor”, làng du lịch cộng đồng Mơ Hra-Đáp, xã Kông Long Khong và điểm du lịch thác Kon Bông, xã Đakrong.

2.2.5. Thực trạng công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động DLCĐ trong huyện Kbang được duy trì thường xuyên, có sự phối hợp của các lực lượng

như công an, giao thông, quản lý thị trường, tài chính kế hoạch, văn hóa và thông tin trên địa bàn nên đã phát hiện, xử lý được nhiều trường hợp vi phạm. Huyện phối hợp với các ngành trong triển khai kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực DLCĐ và các lĩnh vực liên quan như niêm yết giá, hoạt động lưu trú, lữ hành, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý phương tiện người lái,... Phòng Văn hóa và Thông tin, công an huyện phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh Gia Lai kiểm tra việc thực hiện quy định về giá trong hoạt động kinh doanh DLCĐ.

Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch tỉnh Gia Lai, Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông Vận tải và Công an tỉnh Gia Lai thường xuyên đánh giá, kiểm định chất lượng kỹ thuật, tiêu chuẩn lái xe của các phương tiện tham gia vận chuyển hành khách. Giai đoạn 2020-2023, huyện đã tổ chức 50 đợt tập huấn cho lái xe và cán bộ quản lý của các doanh nghiệp và tổ chức tham gia kinh doanh vận tải du khách.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

Cán bộ quản lý du lịch được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng. Các cơ quan, ban ngành của huyện đã hình thành cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ban, ngành liên quan trong quản lý du lịch cộng đồng.

- Về tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng

Huyện đã thực hiện tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về DLCĐ trên địa bàn huyện theo các hình thức khác nhau.

- Về ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Việc triển khai, cụ thể hóa các quy định pháp lý cần thiết nhằm phát triển DLCĐ được thực hiện kịp thời, công khai, cụ thể.

- Về tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

Huyện đã xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng bài bản, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Về giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Công tác kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động DLCĐ được duy trì thường xuyên, có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành liên quan.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch còn mỏng về nhân lực và hạn chế về năng lực quản lý. Nguồn lao động trực tiếp về du lịch chủ yếu mang tính tự phát, chưa được đào tạo kỹ năng và chuyên môn nên chất lượng phục vụ chưa cao.

- Về tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng

Hình thức, nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, chưa hấp dẫn, chưa kịp thời cập nhật các hình thức tuyên truyền, phổ biến hiện đại để phù hợp với yêu cầu của thời đại 4.0.

- Về ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Việc triển khai, cụ thể hóa các quy định pháp lý cần thiết nhằm phát triển DLCĐ thuộc thẩm quyền đề quản lý, điều hành hoạt động DLCĐ từng lúc còn chậm, nội dung chưa sát hợp với điều kiện.

- Về tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

Quy hoạch phát triển khu, điểm du lịch còn dàn trải, tự phát; chưa gắn kết giữa ngành du lịch, ngành nông nghiệp và các ngành khác.

- Về giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

Công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động DLCĐ và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch còn nhiều bất cập, hiệu quả mang lại không cao.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Hầu hết tại các điểm du lịch chưa được đầu tư hiệu quả, thiếu dịch vụ thu hút khách du lịch.

- Các sự kiện tổ chức nhằm thu hút, phát triển du lịch quy mô nhỏ, thiếu chuyên nghiệp, công tác tổ chức còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ khách tham quan trong tỉnh, công tác xã hội hóa các sự kiện chưa được phát huy.

- Công tác phối hợp, quản lý các địa phương chưa chặt chẽ, nhận thức về việc bảo vệ môi trường du lịch của khách tham quan còn thấp; nhiều điểm du lịch sinh thái rác thải chưa thu gom nên an toàn vệ sinh không đảm bảo.

Kết luận Chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

3.1. Căn cứ đề xuất giải pháp

3.1.1. Quan điểm quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang

- Phát triển bền vững
- Bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa
- Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương

3.1.2. Mục tiêu, định hướng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng tại huyện Kbang

a. Mục tiêu quản lý nhà nước đối với du lịch cộng đồng của huyện Kbang

Hoàn thiện bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng hướng tới phát triển kinh tế địa phương, bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa, bảo vệ môi trường và đảm bảo quyền lợi và sự tham gia của cộng đồng.

b. Định hướng về phát triển du lịch cộng đồng của huyện Kbang

Tầm nhìn: Đến năm 2030: Xây dựng huyện Kbang trở thành một trong những điểm đến du lịch cộng đồng hấp dẫn và bền vững hàng đầu khu vực Tây Nguyên, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước du lịch cộng đồng tại huyện Kbang trong thời gian tới

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng của huyện Kbang

** Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp:*

** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý du lịch trên địa bàn huyện*

** Tăng cường phối hợp liên ngành về phát triển DLCĐ*

** Phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng của huyện*

Kbang

3.2.2. Hoàn thiện công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp biên tập xây dựng nội dung về tiềm năng và lợi thế du lịch của huyện để tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử.

- In ấn tờ rơi, tờ gấp, biên tập tin, bài có nội dung giới thiệu về tiềm năng du lịch, về văn hóa dân tộc.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên kết với các Công ty du lịch, các công ty lữ hành khảo sát, lựa chọn sản phẩm du lịch của địa phương để gắn kết các tour du lịch trong và ngoài tỉnh.

3.2.3. Hoàn thiện công tác ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển du lịch cộng đồng

** Hoàn thiện các quy định pháp lý liên quan*

- rà soát các chính sách, quy định về kiểm soát tình hình hình hoạt động, hoạt động kinh doanh liên quan đến phát triển DLCĐ trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu UBND huyện Kbang phân cấp rõ ràng hơn, tránh sự chồng chéo trong việc thực thi các chính sách.

- Tiến hành xây dựng, ban hành các quy định về điều kiện kinh doanh du lịch, phương tiện vận chuyển, hướng dẫn viên tại điểm...

** Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đầu tư du lịch*

- Ưu tiên tập trung một số chính sách cho các dự án đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm du lịch, đề xuất với HĐND, UBND tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp trong kinh doanh du lịch.

- Xây dựng các cơ chế ưu đãi trên lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa để phát triển du lịch.

- Xây dựng quy chế quản lý và tổ chức hoạt động tại các điểm, khu du lịch được công nhận, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trong kinh doanh hoạt động du lịch, nhất là đầu tư các hoạt động dịch vụ du lịch

3.2.4. Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch phát triển đồng bộ và chi tiết thông qua khảo sát và đánh giá thực trạng; lập kế hoạch phát triển dài hạn và ngắn hạn; phân vùng phát triển.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch như nâng cấp hạ tầng giao thông; phát triển cơ sở lưu trú và dịch vụ; phát triển hệ thống điện, nước và viễn thông

- Phát triển các sản phẩm du lịch

3.2.5. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

- Cần quy định cụ thể về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Phương thức thanh tra, kiểm tra cần được đổi mới.

- Đào tạo, bồi dưỡng và lựa chọn một đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra có đủ phẩm chất đạo đức

- Trong công tác thanh tra, kiểm tra cũng cần có những khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh.

Kết luận Chương 3

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Với giải pháp Hoàn thiện tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng của huyện Kbang

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

Thành lập Ban chỉ đạo gồm Chủ tịch UBND huyện chủ trì Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm chung về tiến độ và hiệu quả của đề án; Phó Chủ tịch UBND phụ trách văn hóa - xã hội phụ trách điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo; các thành viên là đại diện các sở, ban, ngành liên quan (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các xã có cộng đồng dân tộc thiểu số,...)

4.1.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn chuẩn bị thực hiện (2024-2025)

- Giai đoạn Tổ chức thực hiện các công việc (2026-2029)
- Giai đoạn Tổng kết đánh giá

4.1.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn từ các dự án; Nguồn vốn xã hội hóa.

- Nguồn lực: Nguồn nhân lực; cơ sở vật chất; công nghệ thông tin; tài liệu, thông tin.

4.2. Với giải pháp Hoàn thiện công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về du lịch cộng đồng

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND huyện Kbang: Đứng đầu và điều phối toàn bộ quá trình thực hiện đề án, có nhiệm vụ lập kế hoạch chi tiết, phân bổ nguồn lực cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; thành lập Ban chỉ đạo và các nhóm công tác chuyên môn; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để triển khai các hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai: Cung cấp các nguồn lực, chính sách, hướng dẫn chuyên môn về du lịch, có nhiệm vụ hỗ trợ huyện Kbang xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá hiệu quả.

- Trung tâm Thông tin và Thống kê huyện Kbang: Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về du lịch cộng đồng.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Thực hiện tuyên truyền quảng bá, liên kết phát triển du lịch, tập trung quảng bá thu hút đầu tư các sản phẩm du lịch trọng tâm.

4.2.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực hiện (2025)

- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các công việc (2026-2029)
- Giai đoạn 3: Tổng kết đánh giá (2030)

4.2.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn xã hội hóa; Kinh phí từ các hoạt động du lịch
- Nguồn lực: Nhân lực; Vật chất; Cơ sở vật chất.

4.3. Với giải pháp Hoàn thiện công tác ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển du lịch cộng đồng

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND huyện Kbang: Lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cộng đồng; thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ này.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Vai trò tham mưu nghiên cứu, đề xuất các nội dung cần bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện vào các văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các chính sách về du lịch cộng đồng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu đề xuất các quy định về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch cộng đồng.

4.3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực hiện (Năm 2024-2025)
- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các công việc (2025-2029)
- Giai đoạn 3: Tổng kết, đánh giá (Năm 2030)

4.3.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Kinh phí thuê chuyên gia, tổ chức hội thảo, khảo sát, thu thập thông tin, soạn thảo, thẩm định và hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Nguồn lực: Nhân lực; vật lực; tài liệu tham khảo về pháp luật, du lịch.

4.4. Với giải pháp Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

- Ban Chỉ đạo cấp huyện: Chủ trì là UBND huyện Kbang. Thành viên gồm các phòng, ban chuyên môn: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,...; đại diện các xã, thị trấn; đại diện các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch; đại diện cộng đồng dân cư.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Xây dựng hình ảnh du lịch đặc trưng của huyện Kbang, tập trung vào các giá trị văn hóa, thiên nhiên, con người.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin lập danh mục các dự án cần triển khai, lộ trình triển khai từng năm, giai đoạn, lập dự toán kinh phí cho từng hạng mục, công trình chi tiết, cụ thể.

- Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn: Xây dựng kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực hiện (2024-2025)

- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các công việc (2025-2029)

- Giai đoạn 3: Tổng kết và đánh giá (2030)

4.4.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế; Nguồn vốn từ doanh nghiệp; Nguồn vốn từ cộng đồng.

- Nguồn lực: Nguồn nhân lực; Nguồn tài nguyên; Nguồn thông tin.

4.5. Với giải pháp Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

- Ban Chỉ đạo: Thành phần gồm Lãnh đạo UBND huyện Kbang; trưởng các phòng ban liên quan (Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Công an,...); đại diện các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch,...); đại diện các tổ chức xã hội, cộng đồng.

- Tổ công tác: Thành phần gồm các cán bộ chuyên môn của các phòng ban liên quan (Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường,...); đại diện các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch...); đại diện các tổ chức xã hội, cộng đồng (nếu có).

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về du lịch cộng đồng.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ các hộ gia đình, cộng đồng dân cư trong việc xây dựng sản phẩm du lịch.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cộng

đồng; hướng dẫn các hộ gia đình, cộng đồng dân cư xây dựng các mô hình du lịch bền vững.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực hiện (2025)
- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các công việc (2026-2029)
- Giai đoạn 3: Tổng kết, đánh giá (2030)

4.5.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn từ các dự án; Nguồn vốn xã hội hóa
- Nguồn lực: Nhân lực; Trang thiết bị; Hệ thống thông tin.

Kết luận Chương 4

KẾT LUẬN

Phát triển DLCĐ là nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội huyện Kbang. Qua nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, luận văn đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phát triển DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang theo hướng tiếp cận quản lý nhà nước như sau:

Một là, đề án đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận cơ bản về DLCĐ và công tác QLNN về DLCĐ của chính quyền cấp huyện như các khái niệm, nội dung quản lý về DLCĐ và các căn cứ pháp lý để xây dựng đề án.

Hai là, đề án đã phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang giai đoạn 2020-2023; từ đó rút ra được những mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân. QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang trong những năm qua tuy chưa khẳng định được nhiều trong sự nghiệp phát triển du lịch huyện Kbang nhưng cũng có nhiều kết quả đáng khích lệ. Tại nhiều điểm DLCĐ đã mang

lại diện mạo mới về phát triển nông thôn mới, góp phần đáng kể vào thu nhập của người dân để cải thiện đời sống. Tuy nhiên, trong quy luật phát triển, bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định trong các văn bản quy phạm pháp luật, từ các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc tổ chức, thi hành pháp luật và các lực lượng được giao quyền tiến hành các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động DLCĐ.

Ba là, đề án đã đề xuất được những giải pháp QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang trong thời gian đến như công tác triển khai, cụ thể hóa các quy định pháp lý cần thiết; kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý; ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong DLCĐ.

Bốn là, đề án đề xuất cách thức tổ chức thực hiện các giải pháp, phân công nhiệm vụ, trình bày lộ trình thực hiện theo 03 giai đoạn, chuẩn bị thực hiện, tổ chức thực hiện các công việc và kiểm tra, đánh giá. Qua các giải pháp này, hi vọng sẽ góp phần thúc đẩy sự quan tâm tập trung nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư đầy mạnh quá trình phát triển DLCĐ, đóng góp đáng kể vào ngành du lịch chung của huyện.

Với các kết quả nghiên cứu trên của đề án, tác giả mong muốn sẽ đóng góp một phần nhỏ công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và phát triển hình thức DLCĐ trên địa bàn huyện Kbang; QLNN về DLCĐ tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; phát huy hết được nguồn tài nguyên nhưng vẫn đảm bảo phát triển bền vững và góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.